

Một số biện pháp nâng cao chất lượng viết chữ Hán của sinh viên khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội

Lê Xuân Thảo*

*Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội,
Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận bài ngày 6 tháng 12 năm 2011

Chỉnh sửa ngày 11 tháng 7 năm 2012; Chấp nhận đăng ngày 6 tháng 11 năm 2013

Tóm tắt: Dạy học viết chữ Hán là một bộ phận của dạy học chữ Hán. Viết chữ Hán quy phạm là yêu cầu cần đạt được của việc học chữ Hán. Hiện nay nhiều sinh viên Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN viết chữ Hán không đúng quy phạm và điều đó ảnh hưởng không tốt đến chất lượng học chữ Hán, tiếng Hán. Bài viết này đề xuất một số biện pháp về phương pháp dạy - học và tổ chức dạy - học viết chữ Hán nhằm nâng cao chất lượng viết chữ Hán của sinh viên Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN.

Từ khóa: Viết chữ Hán, nét chữ Hán, kết cấu chữ Hán, chữ Hán

1. Đặt vấn đề

Chữ Hán là loại văn tự biểu ý kiêm biểu âm, được cấu tạo bằng các nét, mỗi chữ được viết trong một ô vuông. Theo 勢小所 [1], chữ Hán thuộc loại văn tự khó đọc, khó nhớ, khó viết. Qua thực tế nhiều năm giảng dạy, chúng tôi thấy một trong những điểm yếu của đa số sinh viên Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Trung Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN là viết chữ Hán không đạt yêu cầu. Có sinh viên viết “nét không ra nét” nên “chữ cũng không ra

chữ”. Có sinh viên viết được nét chữ đạt yêu cầu, song kết cấu chữ không chặt chẽ, chữ không cân đối. Chữ Hán không quy phạm, viết xấu, viết sai có ảnh hưởng không tốt đến chất lượng học chữ Hán nói riêng và chất lượng học tiếng Hán nói chung. Với sinh viên hệ sư phạm, viết chữ Hán không quy phạm, viết xấu không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng học tiếng Hán hiện tại mà còn ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng dạy học tiếng Hán sau này. Muốn viết được chữ Hán theo quy phạm, ngoài việc phải nắm vững các kiến thức cơ bản về chữ Hán và phải nhớ chữ, còn phải có kỹ năng viết chữ. Bài viết này nêu một số biện pháp về phương pháp dạy học và tổ chức dạy học viết chữ nhằm nâng

*ĐT.: 84-912750176

E-mail: lexthao98@yahoo.com.vn

cao chất lượng viết chữ Hán của sinh viên Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN.

2. Phương pháp dạy học viết chữ Hán

2.1. Kỹ thuật dạy học viết các nét chữ Hán

Nét chữ Hán là đơn vị cấu thành nhỏ nhất của chữ Hán, được biểu hiện bằng các đường vạch [2]). Do chữ Hán có kết cấu khác nhau nên các nét cũng được thể hiện khác nhau, cùng một nét nhưng trong các chữ có kết cấu khác nhau được biểu hiện bằng các dạng khác nhau. Vì thế, luyện tập viết chữ Hán phải bắt đầu từ việc luyện viết các nét chữ. Nét chữ viết đúng hay sai, viết đẹp hay xấu đều trực tiếp ảnh hưởng đến chất lượng viết chữ Hán.

Khi viết các nét, phải nắm được đặc điểm của nét đó. Dựa vào đặc điểm các nét, 丁永康 [3] phân thành các loại sau:

- *Nét thẳng, nét cong và nét gập*

Nét thẳng: Ngang (横) 一 ; Sổ (竖) 一 .

Khi viết các nét này phải viết sao cho nét thẳng phải thẳng như sợi dây kéo căng nhưng không cứng.

Nét cong tròn: Phẩy (撇) 丿, ㇇ ; Mác (捺) ㇏ ; Cong móc (钩) ㇇ . Nét cong gập: Sổ cong (竖弯) ㇇ ; Sổ cong móc (竖弯钩) ㇇ .

Nét gập: Ngang gập (横折) ㇇ ; Sổ gập (竖折) ㇇ . Khi viết nét cong phải cong như cánh cung nhưng không yếu; nét cong gập chỗ cong có gập, chỗ gập có cong.

- *Nét dài và ngắn.* Nói nét dài hay ngắn là nói trong sự so sánh của cùng một loại nét, độ dài ngắn này là do cấu tạo của chữ quyết định.

Nét ngang: Ngang ngắn (短横) 一 ; Ngang dài (长横) 一 .

Nét sổ: Sổ ngắn (短竖) 一 ; Sổ dài (长竖) 一 .

Nét phẩy: Phẩy ngắn (短撇) 丿 ; Phẩy dài (长撇) 丿 .

Khi viết các nét này phải xác định được vị trí, độ dài ngắn của nét trong chữ để viết cho phù hợp.

- *Nét đậm và thanh (nhỏ và to).* Nét đậm hay thanh là do khi viết nhấn ngòi bút mạnh hay nhẹ. Nét ngang và nét sổ khi đặt bút viết và trước khi nhấc bút thì nhấn bút mạnh hơn, nét chữ đậm hơn; khi đưa bút thì nhấn nhẹ hơn, nét chữ thanh hơn: 一 . Những nét có dạng nhọn như nét phẩy, móc, móc và hất khi đặt bút và đưa bút nhấn bút mạnh hơn, nét chữ đậm; khi kết thúc nét thì nhấc dần bút, nét chữ thanh và nhọn dần: 丿, ㇇ .

- *Nét đứng và nghiêng.* Nét đứng hay nghiêng là do sự thay trạng thái của nét. Cùng một nét nhưng ở các chữ có kết cấu khác nhau sẽ có sự thay đổi trạng thái đứng hay nghiêng khác nhau để chữ được cân đối. Như: Nét phẩy trong chữ 人 (rén) viết thành nét phẩy nghiêng 丿 ; Nét phẩy trong chữ 月 (yuè) viết thành nét phẩy đứng ㇇ .

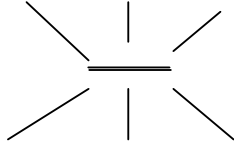
Khi viết mỗi nét chữ đều có ba bước

- *Đặt bút:* Đặt bút nhẹ hoặc nhấn mạnh

- *Đưa bút:* Đưa bút hơi nhẹ, nét viết hoặc thẳng hoặc cong hoặc gập

- *Nhấc bút*. :Nhấc bút hoặc nhấn mạnh hoặc nhấn nhẹ dần tạo thành nét (có đầu) nhọn.

Đặt bút Đưa bút Nhấc bút



Nhấn mạnh Nhẹ tay Nhấn mạnh

Nét chữ viết ra vừa phải cứng vừa phải mềm. Nét ngang, nét sổ phải bằng phải thẳng; nét cong phải cong đều như cánh cung, nét cong gấp phải cong tròn tự nhiên.

Phải xác định đúng vị trí đặt bút. Trước khi đặt bút phải xác định đúng vị trí đặt bút của nét đó, đồng thời cũng phải xác định được hình thái (dài ngắn, thẳng nghiêng...) và độ thanh đậm của nét trong chữ đó.

Ví dụ:

Viết nét ngang dài (长横) : Đặt bút hơi mạnh, đưa bút sang phải hơi hướng lên trên và nhẹ, khi nhấc bút hơi hướng xuống dưới ấn nhẹ. Cả nét ở trạng thái bên trái thấp, bên phải cao và phần cuối nét hơi trức xuống: 一

Viết nét chấm phải (右点) : Đặt bút nhẹ, đưa bút sang bên phải xuống dưới và nhấn mạnh dần tạo thành nét hơi cong lưng về bên phải rồi nhấc bút. Viết nét chấm điều quan trọng là ở chỗ phải có quá trình đưa bút – khác với viết dấu chấm: 丶, 丶, 丶.

Từ cách viết các nét ta có thể thấy quy luật đưa bút của các nét : thông thường các nét ngang, sổ, phẩy đặt bút hơi mạnh tay ; các nét chấm, móc đặt bút hơi nhẹ tay ; chỗ gấp hơi dừng bút, hơi nhấn bút ; nét hất và móc lúc đầu hơi dừng bút mạnh tay, càng về sau càng nhẹ tay và nhanh tạo thành nét nhọn ; nét móc và phẩy khi nhấc bút tạo thành nét nhọn.

2.2. Kỹ thuật dạy học viết chữ độc thể

Chữ độc thể là loại chữ có kết cấu đơn giản (độc thể). Kết cấu của chữ độc thể có liên quan mật thiết với các nét của chữ. Có người nói “nét sinh kết cấu” chính là nói nét là cơ sở của kết cấu, kết cấu không thể tách rời nét. Chính vì thế khi viết chữ không chỉ phải chú ý đến kỹ thuật viết các nét mà còn phải chú ý đến hình thái thể hiện các nét đó trong từng chữ cụ thể.

- *Kết cấu của chữ độc thể*

Muốn viết được chữ độc thể trước tiên phải nắm được kết cấu của chữ độc thể. Theo 丁永康 [3], kết cấu của chữ độc thể có thể chia thành các loại sau: Chữ lấy nét ngang làm chủ: 工, 十, 上; Chữ lấy nét sổ làm chủ: 千, 午, 甲; Chữ lấy nét phẩy, móc làm chủ: 八, 丈, 木; Chữ lấy nét sổ móc làm chủ: 寸, 我, 事; Chữ nhiều nét ngang: 三, 互, 年; Chữ nhiều nét sổ: 川, 井, 并; Chữ nhiều nét phẩy: 禾, 父, 失; Chữ nhiều nét chấm: 兰, 六, 共; Chữ thiên về nhỏ: 口, 夕, 刀; Chữ thiên về to: 人, 尺, 之; Chữ vuông: 南, 而, 回; Chữ thiên về dài: 了, 月, 自; Chữ thiên về dẹt: 二, 心, 血; Chữ hơi nghiêng: 气, 戈, 飞.

- *Yêu cầu về kết cấu khi viết chữ độc thể*

Viết chữ độc thể phải ngang bằng sổ thẳng, trọng tâm ổn định: 干, 年, 半; Phẩy móc vươn dài, giữ được cân bằng: 米, 未, 衣; Ngang sổ cân bằng, mau thưa cân đối: 具, 真, 甲; Xác định nét chính, nắm vững trọng tâm: 土, 左, 我; Nét chữ hô ứng, hình chữ sinh động.

2.3. Kỹ thuật dạy học viết bộ thủ

Bộ thủ là bộ phận cấu thành chữ, cũng là mục để tra chữ. Khi viết bộ thủ cũng cần chú ý tới vị trí của bộ thủ trong chữ: bộ thủ bên trái, bộ thủ bên phải, bộ thủ đầu chữ, bộ thủ đáy chữ. Chữ độc thể khi làm thiên bàng (bộ thủ), nét và hình thể chữ sẽ có một số thay đổi, nhưng cùng một bộ thủ trong những chữ hợp thể có cùng kết cấu thì cách viết cơ bản giống nhau. Vì thế, viết đẹp thiên bàng, nhất là các thiên bàng có tần suất tổ hợp chữ cao là rất cần thiết.

Viết *bộ nữ* (女字旁). Viết nét phẩy chấm phải viết hẹp (đứng) và dài, nét phẩy thứ hai nghiêng hơn nét phẩy thứ nhất, nét ngang dài (của chữ độc thể 女) thành nét hất viết ngang và không cắt qua nét phẩy thứ hai. Ví dụ: 好, 妈, 姓

Viết *bộ mộc* (木字旁). Viết nét ngang ngắn, viết nét sổ thủy lộ cắt nét ngang ở gần sát đầu bên phải; đặt bút ở chỗ cắt nhau giữa hai nét viết nét phẩy ngắn; đặt bút ở dưới chỗ cắt nhau một chút viết nét *chấm phải* - do nét móc của chữ độc thể 木 biến thành. Ví dụ: 林, 树, 校.

2.4. Kỹ thuật dạy học viết chữ hợp thể

- Kết cấu của chữ hợp thể

Chữ hợp thể là chữ có kết cấu hợp thể do hai hay nhiều bộ kiện / bộ thủ kết hợp với nhau tạo thành. Bộ thủ là bộ kiện cơ bản cấu thành chữ hợp thể. Cùng một bộ thủ nhưng ở các chữ khác nhau có thể ở những vị trí khác nhau và chiếm một tỉ lệ diện tích khác nhau trong chữ, vì thế tạo nên sự đa dạng về hình thức tổ hợp của chữ hợp thể. Khi viết chữ hợp thể điều quan trọng hơn cả là chú ý tỉ lệ giữa các bộ phận của chữ sao cho hài hoà cân đối. 丁永康 [3] phân kết cấu chữ hợp thể thành các loại kết cấu sau:

+ Kết cấu trái phải. Chữ có kết cấu trái phải là do hai bộ phận sắp xếp theo trục ngang. Do độ rộng hẹp dài ngắn của các bộ phận cấu thành chữ khác nhau mà tạo nên các kiểu kết cấu phải trái khác nhau: Kết cấu trái phải cơ bản bằng nhau: 故, 科; Kết cấu trái hẹp, phải rộng: 使, 悦; Kết cấu trái rộng, phải hẹp: 到, 都; Kết cấu trái dài, phải ngắn: 知, 拉; Kết cấu trái ngắn, phải dài: 听, 观; Kết cấu trái chặt, phải lỏng: 从, 林.

+ Kết cấu trái giữa phải. Chữ có kết cấu trái giữa phải là kiểu chữ do ba bộ phận sắp xếp theo trục ngang. Do độ rộng hẹp dài ngắn của các bộ phận khác nhau mà tạo nên các kiểu kết cấu trái giữa phải đều nhau hay không đều nhau: Kết cấu trái giữa phải cơ bản bằng nhau: 脚, 谢; Kết cấu trái giữa hẹp, phải rộng: 淋, 似; Kết cấu trái phải rộng, giữa hẹp: 辩, 班; Kết cấu trái hẹp, giữa phải rộng: 湖, 做.

+ Kết cấu trên dưới. Chữ có kết cấu trên dưới là kiểu chữ do hai bộ phận sắp xếp theo trục dọc. Kết cấu trên dưới rộng hẹp, cao thấp của các bộ phận cấu thành chữ khác nhau mà tạo nên các kiểu kết cấu trên dưới khác nhau: Kết cấu trên dưới cơ bản bằng nhau: 委, 思; Kết cấu trên cao dưới thấp: 热, 怎; Kết cấu trên thấp dưới cao: 芳, 笔; Kết cấu trên hẹp dưới rộng: 见, 美; Kết cấu trên rộng dưới hẹp: 京, 食; Kết cấu trên chặt dưới lỏng: 吕, 哥.

+ Kết cấu trên giữa dưới. Chữ có kết cấu trên giữa dưới là kiểu chữ do ba bộ phận sắp xếp theo trục dọc. Do độ rộng hẹp cao thấp của các bộ phận khác nhau mà tạo nên các kiểu kết cấu trên giữa dưới đều nhau hay không đều

nhau : Kết cấu trên giữa dưới cơ bản bằng nhau: 急, 意; Kết cấu trên dưới thấp, giữa cao: 寒, 燕; Kết cấu trên dưới to, giữa nhỏ: 奔, 常; Kết cấu trên giữa thấp, dưới cao: 等, 寄.

+ Kết cấu bao một nửa. Chữ có kết cấu bao một nửa là kiểu chữ có hai hoặc ba mặt do các nét bao tạo thành (theo khung). Do vị trí nét khác nhau mà tạo thành các kiểu chữ khác nhau: Kết cấu bao nửa trái trên: 原, 度; Kết cấu bao nửa trái dưới: 建, 这; Kết cấu bao nửa phải trên: 习, 句; Kết cấu bao ba mặt trái: 医, 巨; Kết cấu bao ba mặt trên: 同, 间; Kết cấu bao ba mặt dưới: 山, 画.

+ Kết cấu bao xung quanh. Chữ có kết cấu bao xung quanh là kiểu chữ xung quanh đều có nét bao (tạo thành khung). Bộ này gọi là bộ vi. Chữ có kết cấu bao kiểu này có chữ hình thể tương đối to và dài, có chữ hình thể hơi nhỏ và vuông, có chữ hình thể hơi bẹt và hơi dài. Chữ bao kiểu này, độ to nhỏ của khung bao cũng là độ to nhỏ của chữ: 回, 四.

+ Kết cấu hình tam giác (hình chữ phẩm). Chữ có kết cấu hình tam giác là chữ do ba bộ giống nhau được sắp xếp theo kiểu hình tam giác tạo thành. Khi viết, bộ ở trên viết ở chính giữa phía trên, hai bộ ở dưới viết cân đối hai bên trái phải. Độ to nhỏ của ba bộ cơ bản giống nhau, chú ý sự nhường nét giữa các bộ: 众, 森.

- Bố cục và thần thái của chữ hợp thể

Khi viết chữ hợp thể, ngoài việc phải nắm được hình thức tổ hợp và tỉ lệ kết cấu của chữ còn phải chú ý đến bố cục và thần thái của chữ thì chữ viết mới hài hòa, mới có thần. Bố cục của chữ hợp thể có thể phân làm các loại sau:

+ Mau và thừa. Mau và thừa là chỉ chỗ trống trong chữ do các nét tạo thành nhiều hay

ít (rộng hay hẹp). Chữ có ít nét thì chỗ trống nhiều - thừa: 如, 从; chữ có nhiều nét thì chỗ trống ít - mau: 繁, 戴.

+ Cao và rộng. Cao và rộng là chỉ tự thể của chữ hợp thể do các hình thức tổ hợp khác nhau tạo thành cao hoặc rộng. Chữ có kết cấu trên dưới hoặc trên giữa dưới thường có tự thể cao: 鼻, 墨; chữ có kết cấu trái phải hoặc trái giữa phải thường có tự thể rộng: 把, 腿.

+ Hướng vào nhau và quay lưng vào nhau. Hướng vào nhau và quay lưng vào nhau là chỉ hai bộ phận của chữ hợp thể có kết cấu trái phải hướng vào nhau: 切, 路 hay quay lưng lại với nhau: 北, 犯.

Khi viết chữ hợp thể, ngoài việc chú ý đến kỹ thuật viết các nét còn phải chú ý đến việc biến thể của các nét - sự tiếp nhượng giữa các nét của chữ, để tạo nên sự hài hòa giữa các nét và sự cân đối của chữ. Dưới đây nêu một vài ví dụ để so sánh: 女 --- 奶 好 妻 要

Chữ nữ - bộ nữ: Khi là chữ độc thể, nét chấm là nét chấm phải dài, nhưng khi là một bộ (bộ kiện) của chữ thì nét chấm phải dài này có khi viết thành nét chấm phải ngắn, có khi vẫn viết là nét chấm phải dài.

2.5. Các bước dạy học viết và hình thức luyện viết chữ Hán

- Các bước dạy học viết chữ Hán

Khi dạy học viết chữ Hán trên lớp cần chú ý các bước:

+ Quan sát chữ mẫu. Sinh viên quan sát chữ mẫu để nhận biết: nét, bộ kiện, kết cấu, tỉ lệ các bộ kiện và quy tắc viết (quy tắc thuận bút) của chữ. Chữ mẫu có thể do giáo viên viết trên bảng cũng có thể dùng chữ mẫu có sẵn: thể chữ hoặc dùng máy chiếu chiếu chữ mẫu.

+ Giáo viên hướng dẫn. Giáo viên viết lại chữ nhưng vừa viết vừa thuyết minh về nét, bộ phận, kết cấu, tỉ lệ các bộ phận, quy tắc viết (quy tắc thuận bút) của chữ, cũng có thể dùng phương pháp nêu câu hỏi: dùng chữ mẫu có sẵn nêu câu hỏi về nét, bộ phận, kết cấu, tỉ lệ các bộ phận, quy tắc viết (quy tắc thuận bút) của chữ, cũng có thể kết hợp cả hai phương pháp trên giúp sinh viên nắm được một cách chính xác.

+ Sinh viên tập viết. Sinh viên tập viết theo chữ quy phạm.

+ Giáo viên nhận xét, đánh giá. Khi sinh viên tập viết, giáo viên có thể quan sát việc tập viết của sinh viên rồi đánh giá, hướng dẫn sửa sai khi cần thiết.

+ Giáo viên ra bài tập luyện viết. Giáo viên ra bài tập yêu cầu sinh viên luyện viết chữ Hán. Bài tập có thể hoàn thành trên lớp nếu có thời gian, cũng có thể hoàn thành ở nhà. Đến hẹn, giáo viên kiểm tra và đánh giá việc hoàn thành bài tập của sinh viên.

Khi dạy học viết chữ cũng cần chú ý kết hợp với việc dạy học âm đọc và nghĩa (và có thể cả cách dùng) của chữ để việc học chữ / từ được dễ dàng và nhanh chóng hơn.

- Các hình thức luyện tập viết chữ Hán

Khi luyện viết sinh viên có thể luyện tập theo các hình thức sau:

+ Luyện viết bằng cách quan sát chữ mẫu. Khi luyện tập viết chữ Hán, trước tiên sinh viên phải quan sát chữ mẫu rồi viết theo sự quan sát, phân tích tự thân của mình. Chữ mẫu có thể do giáo viên viết (chữ quy phạm), cũng có thể chữ mẫu in sẵn (phiếu từ), chữ mẫu trong giáo trình ... Luyện viết trên giấy kẻ ô-li vuông, vì như thế dễ xác định vị trí cũng như tỉ lệ của từng bộ phận cấu tạo chữ.

+ Luyện viết bằng cách tô theo chữ mẫu. Luyện tập viết chữ Hán cũng có thể luyện bằng

cách tô theo chữ mẫu trên các loại vở tập viết chữ Hán.

2.6. Xử lí các mối quan hệ trong dạy học viết chữ

Dạy học viết chữ Hán là môn học kĩ năng, chủ yếu dựa vào việc luyện tập của sinh viên. Vì thế, khi dạy học viết chữ phải giảng ít luyện nhiều. Chỉ giảng những kiến thức quan trọng, cần thiết làm cơ sở để giúp sinh viên viết đúng, viết đẹp. Giảng phải kết hợp với ví dụ thực tế minh họa. Trước tiên, sinh viên phải tiến hành bài tập về các nét, quy tắc viết, kết cấu... Đây là loại bài tập bắt buộc không thể thiếu vì nó là cơ sở của việc dạy học chữ Hán. Nhưng cũng không thể luyện riêng mỗi loại bài tập này vì dễ gây cảm giác đơn điệu, chán viết cho sinh viên mà cần kết hợp với bài tập có thể gây hứng thú học đối với sinh viên, như quy loại bộ thủ (thiên bàng), chữ đồng âm, chữ cận thể, trò chơi chữ, câu đố về chữ... Làm như thế không những rèn luyện được kĩ năng viết chữ mà còn nâng cao được kiến thức chữ Hán, tăng thêm hứng thú học chữ Hán, tăng nhanh khả năng nhớ chữ của sinh viên. Khi dạy học viết chữ cần có sự nhận xét, đánh giá chữ viết của sinh viên. Việc nhận xét, đánh giá có thể do giáo viên tiến hành, cũng có thể do giáo viên và sinh viên cùng tiến hành. Làm như thế không chỉ kiểm tra được năng lực viết chữ mà còn rèn luyện được năng lực phân tích lỗi sai, chỉ ra cái đúng của số đông sinh viên.

3. Về tổ chức dạy học viết chữ

Để nâng cao chất lượng viết chữ Hán của sinh viên, ngoài việc dùng những biện pháp có tính quyết định như phương pháp dạy và học viết chữ còn phải quan tâm đến các biện pháp về việc tổ chức dạy học. Những biện pháp này

tuy không trực tiếp rèn luyện kỹ năng viết chữ song đó là những biện pháp không thể thiếu để nâng cao chất lượng chữ viết của sinh viên.

3.1. Giờ dạy học viết trên lớp

Ở giai đoạn đầu học tiếng Hán, sinh viên bắt đầu tiếp xúc với một loại chữ mới – chữ Hán, nên có nhiều khó khăn. Trong giai đoạn này cần có những giờ chuyên dạy và luyện viết chữ Hán để dạy những kiến thức cơ bản về chữ Hán, như: các nét cơ bản của chữ, quy tắc viết chữ, kết cấu của chữ, tỉ lệ kết cấu của chữ và rèn luyện kỹ năng cơ bản về viết chữ cho sinh viên. Nếu có thể, ở học kì một (học kì 1/ 8) mỗi tuần nên có một tiết dạy học viết chữ Hán. Còn nếu như thời lượng không cho phép thì ít nhất cũng phải có 7- 8 tiết ở 7- 8 tuần đầu dành riêng để dạy – luyện viết chữ.

3.2. Giáo viên dạy viết chữ

Biện pháp tổ chức thuận lợi nhất là giáo viên giảng dạy ở lớp nào thì dạy viết ở lớp đó. Làm như thế không những thuận tiện cho việc sắp xếp thời khoá biểu mà còn thuận lợi hơn rất nhiều khi giáo viên đó nắm được tình hình thực tế về học tiếng Hán nói chung và tình hình viết chữ Hán nói riêng của sinh viên lớp đó. Song thực tế không phải giáo viên nào đảm nhận dạy ở học kì này (học kì 1/ 8) viết chữ Hán cũng đúng quy phạm và điều này có ảnh hưởng không tốt tới chất lượng viết chữ Hán của sinh viên. Chính vì thế cần có vài ba giáo viên viết chữ quy phạm, viết chữ đẹp đảm nhận việc này.

3.3. Kiểm tra, đánh giá

Cần coi việc luyện tập viết chữ Hán và tiến tới viết chữ Hán chuẩn mực đối với sinh viên ở học kì đầu và năm thứ nhất là bắt buộc. Ở giai đoạn này giáo viên cần có những bài tập với

những yêu cầu cụ thể để sinh viên thực hiện trên lớp hoặc ở nhà. Giáo viên có kế hoạch kiểm tra đánh giá việc viết chữ, động viên và khắc phục kịp thời những điểm mạnh yếu của sinh viên.

Kết quả bài kiểm tra giữa kì và bài thi học phần của năm thứ nhất và có thể ở cả năm thứ hai nên có một phần điểm là điểm đánh giá về chữ viết: Bài kiểm tra và bài thi kì một năm thứ nhất dành từ 1 - 1,5/10 điểm để đánh giá chữ viết. Bài kiểm tra và bài thi năm thứ hai dành từ 0,5 - 1/10 điểm là điểm chữ viết. Điều này nếu thực hiện thì ngay từ khi bắt đầu học ở học kì đầu tiên cần nói rõ cho sinh viên biết để rèn luyện, phấn đấu.

3.4. Chuẩn bị của sinh viên

Sinh viên cần nhận thức đầy đủ về việc cần thiết phải luyện tập viết chữ Hán và viết chữ Hán chuẩn mực. Hiện nay một số sinh viên cho rằng không cần phải luyện viết chữ quy phạm, viết chữ đẹp vì đã có sự trợ giúp của máy tính. Đây là một nhận thức không đúng về học và viết chữ Hán nói chung, càng không đúng với sinh viên sư phạm tiếng Hán nói riêng. Vì thế sinh viên cần có sự chuẩn bị cho việc học viết chữ Hán. Viết chữ Hán nhiều còn khiến nhớ chữ lâu, đó cũng là điều kiện quan trọng để học tốt tiếng Hán. Sinh viên cần có sự chuẩn bị nhất định cho việc tập viết, như:

+ Chuẩn bị về tinh thần. Sinh viên phải nhận thức được khó khăn khi học, viết chữ Hán để sẵn sàng thực hiện và hoàn thành tốt công việc này.

+ Chuẩn bị về thời gian. Sinh viên phải nhận thức được viết chữ Hán đúng quy phạm (đạt chuẩn), viết đẹp không thể chỉ trong ngày một ngày hai mà phải được tiến hành trong thời gian dài, tốn nhiều thời gian để có kế hoạch cụ

thể dành lượng thời gian thích hợp cho việc luyện tập viết chữ Hán.

+ Chuẩn bị về đồ dùng học tập: Vở tập viết là vở có kẻ ô-li vuông hoặc có điều kiện thì mua vở tập viết đã có sẵn chữ Hán để viết theo hoặc tô theo. Bút tập viết phải là bút máy (bút mực) vì viết bằng loại bút này mới dễ viết thành nét thanh nét đậm...

3.5. Tổ chức ngoại khoá, câu lạc bộ

Tuỳ theo điều kiện cụ thể để tổ chức các hoạt động ngoại khoá về chữ Hán, tổ chức các câu lạc bộ thư pháp để gây hứng thú, và tạo điều kiện cho nhiều sinh viên có nhiều cơ hội học và viết chữ Hán, như: viết chữ đẹp, viết chữ nhanh, nhớ chữ, đố chữ, viết chữ Hán bằng bút lông, viết chữ Hán theo các kiểu chữ, tìm hiểu về chữ Hán...

4. Kết luận

Viết chữ Hán cân đối, đẹp là một kĩ năng. Kĩ năng này cần được rèn luyện trong một quá trình trên cơ sở nắm vững các kiến thức cơ bản về chữ Hán và viết chữ Hán. Khi dạy học viết chữ không chỉ phải đặc biệt chú ý đến phương pháp dạy học viết nét, viết chữ mà còn phải chú ý đến việc tổ chức dạy học. Viết đúng chữ Hán đã khó, viết chữ theo quy phạm, viết đẹp lại càng khó nên cần có sự quan tâm và đầu tư thích đáng.

Tài liệu tham khảo

- [1] 骆小所主编(1999)现代汉语引论, 云南人民出版社.
- [2] 赵金铭 总主编(2006)对外汉字教学研究, 商务印书馆.
- [3] 丁永康(2003)钢笔字写新技法, 金盾出版社.

Measures to Improve Chinese Character Writing Quality of Students at Department of Chinese Language and Culture, ULIS - VNU

Lê Xuân Thảo

*Chinese Department, VNU University of Languages and International Studies,
Phạm Văn Đồng street, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam*

Abstract: Teaching and learning Chinese characters, of which writing Chinese characters properly is an essential requirement, plays an important role. Nowadays there are many students at Department of Chinese Language and Culture, ULIS-VNU whose writing does not meet the standard, which has negative effects on the quality of learning Chinese characters as well as Chinese language. This paper suggests some measures in relation to Chinese characters teaching and learning methodology together with teaching - learning organization in order to improve the writing quality of students of Department of Chinese Language and Culture, ULIS-VNU.

Keywords: Writing Chinese characters, Chinese characters, Chinese character structure, Chinese.